TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/DSPT
Ngày: 14/11/2018
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Dũng.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 74/2018/TLPT-DS, ngày 23/7/2018 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2018/DSST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2018/QĐ-PT ngày 23/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1966 (có mặt).

Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cháu Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 2010 do bà L đại diện theo pháp luật.

Đều trú tại: Thôn V, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh B: Chị Trần Thị Lệ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH số 01 Bắc Ninh. Số 216A đường Nguyễn Cao, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hằng - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH số 1 Bắc Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn M, xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cụ Nguyễn Thị K, sinh năm 1932 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ K: Bà Trần Thị L.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn M, xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người có kháng cáo: Bà Trần Thị L, anh Nguyễn Thái B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/10/2015, anh Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô BKS 99K-1088, xe hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ ngày 04/6/2014 đi từ nhà ra đầu thôn M để chở học sinh đi học tại Trường tiểu học xã M. Sau khi đưa một chuyến anh C cho xe quay lại để chở chuyến thứ hai. Anh C cho xe lưu thông trên đường liên thôn theo hướng từ Trúc Ổ đi M, khi đi đến cổng HTX Tân Long anh C dừng xe để đón cháu Nguyễn Đức Đức. Khi đón được cháu Đức, anh C cho xe di chuyển tiếp, lúc này ông Nguyễn Văn Hướng, ở thôn V, xã B điều khiển xe môtô BKS 15/031-LB đi cùng chiều va chạm vào phần đuôi xe ô tô bên phải do anh C diều khiển, hậu quả làm ông Hướng tử vong trên đường đi cấp cứu.

Quá trình giải quyết vụ việc, Công an huyện Q đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tại nạn là xe ô tô BKS 99K- 1088, xe mô tô BKS 15/031-LB, khám nghiệm tử thi ông Nguyễn Văn Hướng và tiến hành các bước điều tra vụ án. Ngày 09/4/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã có kết luận điều tra số 26/KLĐT kết luận: Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ cơ sở để xác định vụ tại nạn giao

thông đường bộ trên là do lỗi của nạn nhân Nguyễn Văn Hướng điều khiển xe môtô không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã va chạm vào đuôi xe ô tô đi cùng chiều dẫn đến ông Nguyễn Văn Hướng tử vong. Căn cứ khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Sau khi Công an huyện Q có kết luận điều tra đối với vụ án, phía gia đình ông Hướng do anh B đại diện có khiếu nại. Ngày 23/8/2016 Công an huyện Q có thông báo giải quyết khiếu nại số 04/TB-GQKN với nội dung chấm dứt giải quyết đơn khiếu nại của anh Nguyễn Thái B đối với vụ án.

Theo nguyên đơn là bà Trần Thị L và anh Nguyễn Thái B trình bày: Ông Hướng có vợ là bà L cùng hai con là Nguyễn Thái B, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 2010, ông Hướng có mẹ nuôi là cụ Nguyễn Thị K, sinh năm 1932. Sau khi ông Hướng chết phía gia đình đã phải lo chi phí mai táng cho ông Hướng hết số tiền 35.000.000đ. Nay bà L, anh B đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C phải bồi thường cho phía gia đình bà số tiền bao gồm các khoản như sau: Tiền chi phí mai táng 35.000.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 130.000.000đ; tiền cấp dưỡng cho cháu Minh N với số tiền 2.000.000đ/tháng tạm tính đến tháng 12/2017 là 52.000.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường tạm tính là 217.000.000đ.

Chị Trần Thị Lệ là người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh B trình bày: Việc anh C sử dụng xe ô tô lưu thông dẫn đến tai nạn chết ông Hướng, xe ô tô theo quy định của pháp luật là nguồn nguy hiểm cao độ, do vậy chủ sở hữu phải có nghĩa vụ bồi thường kể cả khi không có lỗi. Mặt khác, trong sự việc dẫn đến ông Hướng chết có phần lỗi rất lớn của anh C khi điều khiển phương tiện ô tô không có lưu hành hơn một năm, đây là trường hợp xe cấm tham gia giao thông nhưng anh C vẫn cho xe tham gia giao thông. Xe anh C điều khiển là xe không được phép kinh doanh vận tải nhưng anh C đã dùng để đưa đón học sinh đi học như vậy là vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ và pháp luật. Anh C khi mua xe cũng không thực hiện việc sang tên theo quy định của pháp luật. Như vậy việc ông Hướng tử vong cũng có lỗi rất lớn của phía anh C, chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C phải bồi thường thiệt hại xảy ra bao gồm; Tiền mai táng phí 35.000.000đ; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 130.000.000đ; Tiền trợ cấp nuôi cháu N từ thời điểm xảy ra tai nạn đến khi cháu đủ tuổi thành niên với số tiền 2.000.000đ/tháng x 13 năm = 312.000.000đ. Tổng số tiền phải bồi thường là 477.000.000đ, chị Lệ đề nghị được nhận một lần. Chị cũng xác nhận sau khi sự

việc xảy ra, phía anh C cũng đã đưa cho gia đình bà L số tiền 5.000.000đ để phúng viếng.

Phía bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh xác nhận sự việc ngày 20/10/2015 khi anh đang điều khiển xe ô tô BKS 99K-1088 đưa học sinh đi học thì bị xe môtô do ông Nguyễn Văn Hướng điều khiển đã đâm vào phần sau xe của anh dẫn đến hậu quả ông Hướng tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi ông Hướng bị chết phía gia đình anh cũng đã thăm hỏi, động viên chia sẻ và đưa cho gia đình bà L số tiền 5.000.000đ để lo tang ma cho ông Hướng. Anh thấy việc anh điều khiển xe đúng luật giao thông đường bộ, không vi phạm luật giao thông đường bộ, anh có bằng lái xe khi điều khiển xe ô tô. Đối với lỗi xe chưa có kiểm định là lỗi hành chính và anh chịu trách nhiệm về lỗi hành chính này, đây không phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả chết người. Việc ông Hướng tử vong là do ông Hướng điều khiển xe không làm chủ được tốc độ đã đâm vào sau xe anh nên anh không có lỗi gì, anh không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của phía bà L, anh B. Tại phiên tòa sơ thẩm anh C tiếp tục tự nguyện hỗ trợ thêm cho phía gia đình bà L với số tiền 15.000.000đ. Tổng số tiền hỗ trợ là 20.000.000đ.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã căn cứ Điều 584, 588, 601, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, anh Nguyễn Thái B và cháu Nguyễn Thị Minh N (cháu N do bà L đại diện) về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của ông Nguyễn Văn Hướng bị xâm phạm với số tiền đòi bồi thường là 477.000.000đ.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C tự nguyện hỗ trợ cho bà L, anh B và cháu Minh N do bà L đại diện thay mặt nhận số tiền là 20.000.000đ (xác nhận anh C đã hỗ trợ số tiền 5.000.000đ, anh C còn phải hỗ trợ tiếp số tiền 15.000.000đ).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2018 bà Trần Thị L, anh Nguyễn Thái B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Lệ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, buộc anh C phải bồi thường tiền cho gia đình bà L tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp

dưỡng cho cháu Minh N, đối với khoản cấp dưỡng cho cụ Khang đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Anh Nguyễn Văn C do anh Nguyễn Văn T đại diện không đồng ý với kháng cáo của đồng nguyên đơn đề nghị giải quyết vụ án theo pháp luật.

Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần tranh luận Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Thứ nhất, Tòa án nhân dân huyện Q ban hành hai bản án chính. Thứ hai, về trách nhiệm bồi thường thì phải có các yếu tố như có thiệt hại xảy ra; phải có lỗi, anh C có lỗi đưa phương tiện không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật tham gia giao thông, tự ý thay đổi thiết kế xe, không có đăng ký kinh doanh vận tải hành khách, xe không sang tên đổi chủ và không có bảo hiểm; có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, anh C dừng đỗ xe không đúng vị trí quy định, xe đi lấn hết làn đường của xe máy; có lỗi cố ý, do anh C có hành vi vi phạm pháp luật gây ra hậu quả ông Hướng chết. Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh C phải bồi thường cho gia đình bà L tiền mai táng phí, tiền bù đắp tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi cháu N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bà Trần Thị L không bổ sung gì thêm.

Anh Nguyễn Văn T tham gia tranh luận: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308, 309, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà L và anh B, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử sửa án sơ thẩm buộc anh C phải bồi thường cho gia đình bà L khoản tiền mai táng phí 35.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50.000.000đ và anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Minh N 1.200.000đ/ tháng cho đến khi cháu N đủ tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa

thấy: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/10/2015 anh Nguyễn Văn C điều khiển xe ô tô BKS 99K-1088 không đủ điều kiện lưu hành, không có đăng ký vận tải hành khách, xe không có bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đi từ nhà ra đầu thôn M để chở học sinh đi học tại Trường tiểu học xã M. Sau khi đi một chuyến anh C cho xe quay lại để chở chuyến thứ hai, anh C cho xe lưu thông trên đường liên thôn theo hướng từ thôn Trúc Ổ đến xã M, khi đi đến cổng HTX Tân Long anh C dừng xe để đón cháu Nguyễn Đức Đức thì ông Nguyễn Văn Hướng điều khiển xe môtô BKS 15/031-LB đi cùng chiều va chạm vào phần đuôi xe ô tô bên phải của anh C. Hậu quả làm cho ông Hướng tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra hai gia đình đã nhiều lần đàm phán về việc bồi thường nhưng không thành nên bà L, anh B đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh C phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bà tiền chi phí mai táng cho ông Hướng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh N và cụ Nguyễn Thị K theo quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà L và anh B có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị L và anh Nguyễn Thái B, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo quy định tại chương XX Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định: Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sau: Thiệt hại xảy ra là hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại; Thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác". Như vậy, trong trong vụ án này, mặc dù kết luận điều tra số 26/KLĐT ngày 09/4/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q kết luận anh C không có lỗi gây ra cái chết cho ông Hướng mà lỗi là hoàn toàn thuộc về ông Hướng nên anh C không phải chịu trách nhiệm hình sự, còn về trách nhiệm dân sự thì anh C phải bồi thường thiệt hại theo khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP cả khi không có lỗi. Ngoài ra, anh C còn có lỗi khi đưa xe ôtô hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường từ ngày 04/6/2014 vào tham gia giao thông, đây là trường hợp phương tiện không được phép tham gia giao thông, anh C không có đăng ký kinh doanh vận tải hành khách, xe dừng đỗ đón khách không đúng quy định và đi lấn hết phần đường bên phải dành cho xe mô tô (theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, BL 67,68,69,70). Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo cáo của bà L, anh B và sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận

một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, anh B, như vậy mới đảm bảo quyền lợi của đương sự.

Xét yêu cầu bồi thường của đồng nguyên đơn về khoản tiền chi phí mai táng, theo kê khai thì gia đình bà L lo mai táng cho ông Hướng hết 35.000.000đ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì khoản chi phí mai táng này là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân: Mặc dù ông Hướng chết là do hoàn toàn lỗi của ông Hướng, tuy nhiên theo quy định của pháp luật và như nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh C phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bà L khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở (50 x 1.390.000đ/tháng = 69.500.000đ). Như vậy, buộc anh C phải bồi thường cho gia đình bà L tổng số tiền là 104.500.000đ.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Minh N, gia đình bà L yêu cầu anh C phải cấp dưỡng số tiền là 2.000.000đ/tháng và chi trả một lần. Hội đồng xét xử thấy: Tại bản kết luận điều tra số 26/KLĐT ngày 09/4/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q kết luận anh C không có lỗi gây ra cái chết cho ông Hướng mà lỗi là hoàn toàn thuộc về ông Hướng. Do đó anh C không có trách nhiệm phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Minh N và cụ Nguyễn Thị K.

Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm cấp cho đương sự 02 bản án có sự khác nhau trong phần nội dung vụ án về bổ sung bà L, anh B và cháu N không phải chịu án phí là không đúng quy định tại Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp cần sửa chữa, bổ sung bản án thì Thẩm phán phối hợp với Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án. Tuy nhiên sai sót trên của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến nội dung và kết quả giải quyết vụ án, nhưng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 601, 584, 585, 588, 591, 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, anh Nguyễn Thái B và cháu Nguyễn Thị Minh N (cháu N do bà L đại diện). Buộc anh Nguyễn Văn C phải bồi thường cho đồng nguyên đơn 104.500.000đ (Một trăm linh bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xác nhận anh C đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ, anh C còn phải bồi thường số tiền 99.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành, các bên không thỏa thuận được lãi suất thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị L, anh Nguyễn Thái B và cháu Nguyễn Thị Minh N (do bà L đại diện) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Anh Nguyễn Văn C phải chịu 4.975.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Tính